

Số: 61/2022/QĐST–HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 29 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2022/TLST–VDS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: A112, ấp K, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1993.

Địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã S, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Ấp N, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 25 tháng 3 năm 2020. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Đ và chị Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn. Việc thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Đ và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 09/12/2020. Ly hôn anh Đ và chị Th thỏa thuận, chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con của anh Đ và chị Th là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Đ và chị Th mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

– *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thu Th thuận tình ly hôn.

– *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 09/12/2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền thăm nom con không ai được cản trở, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

– *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

– *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Minh Đ phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007397 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007398 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh Đ, chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA.DS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã T (GCNKH số 26/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành